

Số: /KH-SDTTG

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải thiện các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025

Căn cứ Chương trình tổng thể Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 3662/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 về CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025; Kế hoạch số 39/KH-BDT ngày 10/01/2025 về công tác CCHC năm 2025; Kết quả xếp hạng các chỉ số CCHC năm 2024 do UBND tỉnh công bố; Kế hoạch số 2163/KH-UBND ngày 12/7/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về Cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025. Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch Cải thiện các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục phát huy và duy trì kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các chỉ số đã đạt điểm tốt; đồng thời cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các chỉ số còn tồn tại, hạn chế, chưa đạt yêu cầu theo kết quả công bố của tỉnh trong năm 2024.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo các chủ trương, hướng dẫn của trung ương và của tỉnh về CCHC. Xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công, phân việc rõ trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, cá nhân phụ trách.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện cải thiện các chỉ số, cải thiện chất lượng quản trị và hành chính công của Sở. Tuyên truyền, quán triệt công chức, người lao động cơ quan nâng cao trách nhiệm, tham mưu có hiệu quả việc thực hiện cải thiện các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 của Sở.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu các Phòng chuyên môn đề cao việc cải thiện các chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bám sát chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, xây dựng giải pháp cụ thể, khả thi; thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch CCHC của Sở năm 2025.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và làm rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn có liên quan trong việc triển khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực/Chỉ số nội dung/lĩnh vực đánh giá/tiêu chí thành phần của các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 và những năm tiếp theo của Sở.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIẾN CÁC CHỈ SỐ

1. Đối với chỉ số CCHC (PAR-INDEX)

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành: Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các vấn đề còn tồn tại sau kiểm tra; nâng cao công tác thông tin, tuyên truyền; đẩy mạnh việc nghiên cứu, tìm kiếm các sáng kiến, cách làm mới phù hợp có tính khả thi cao, vận dụng kịp thời nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao các chỉ số về CCHC trong thời gian tới.

1.2. Cải cách thể chế: Nâng cao chất lượng thẩm định, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh công bố danh mục TTHC. Nâng cao chất lượng tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đẩy mạnh việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC lĩnh vực công tác dân tộc, lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo ... qua đó, nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC. Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC.

1.4. Cải cách tổ chức bộ máy: Kịp thời triển khai và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; rà soát, xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, của phòng chuyên môn thuộc Sở theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

1.5. Cải cách chế độ công vụ: Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm của công chức sau khi thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; xử lý nghiêm những trường hợp công chức có hành vi vi phạm nhiều, tiêu cực khi giải quyết TTHC.

1.6. Cải cách tài chính công: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước. Triển khai

đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định 1719/QĐ-TTg. Thực hiện hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

1.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

1.8. Tác động của CCHC đến cá nhân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết TTHC nhằm tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, đi lại, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC góp phần nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

2. Đối với Chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công (SIPAS)

2.1. Cải thiện “mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ”: Cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

2.2. Cải thiện “mức độ hài lòng về TTHC”: Đơn giản hóa, minh bạch và thân thiện TTHC trong toàn hệ thống; cập nhật đầy đủ thời gian, người chịu trách nhiệm giải quyết cho từng TTHC; bảo đảm trên 90% cá nhân và tổ chức hài lòng hoặc rất hài lòng về TTHC trong năm 2025.

2.3. Cải thiện “mức độ hài lòng về công chức giải quyết TTHC”: Bố trí đủ nhân lực có năng lực, trách nhiệm, am hiểu pháp luật, kỹ năng giao tiếp hành chính, ứng xử chuẩn mực văn hóa công sở trong giải quyết TTHC; xử lý nghiêm các hành vi gây nhùng nhằng, thiếu trách nhiệm, đồng thời biểu dương gương người tốt - việc tốt.

2.4. Cải thiện “mức độ hài lòng về kết quả giải quyết TTHC”: Kiểm soát chặt tiến độ xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, thiết lập cảnh báo tự động khi gần quá hạn. Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 98%; hạn chế tối đa việc bổ sung hồ sơ sau khi đã tiếp nhận chính thức; trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn.

2.5. Cải thiện “mức độ hài lòng về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị”: Thường xuyên rà soát, duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị bảo đảm cá nhân, tổ chức có thể dễ dàng gửi phản ánh, kiến nghị qua nhiều kênh khác nhau; bảo đảm tỷ lệ phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn, đúng thẩm quyền, có phản hồi rõ ràng, minh bạch, đạt 100%.

3. Đối với Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)

3.1. Cải thiện chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”: quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu

cực; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức; tăng cường giáo dục đạo đức công vụ và tăng cường trách nhiệm nêu gương.

3.2. Cải thiện chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”: Nâng cao chất lượng phục vụ của công chức trực tiếp giải quyết TTHC; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao tính chính xác, hiệu quả; giảm thiểu tối đa việc cá nhân, tổ chức phải đi lại nhiều lần, bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc chờ đợi lâu, giảm chi phí đi lại và chi phí không chính thức cho cá nhân, tổ chức.

3.3. Cải thiện chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cải thiện chất lượng, tốc độ xử lý hồ sơ trực tuyến; nâng cao năng lực số cho công chức Sở.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn chủ động triển khai và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao; trực tiếp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch *(Chi tiết theo 02 Phụ lục đính kèm)*.

2. Giao Văn phòng theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tham mưu báo cáo Sở Nội vụ bằng văn bản ***trước ngày 30/11/2025***.

Trên đây là Kế hoạch Cải thiện các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng chuyên môn kịp thời phản ánh về Văn phòng để báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét và chỉ đạo giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà văn Vui

PHỤ LỤC I
Các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện các chỉ số PAR-INDEX, SIPAS năm 2025
của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SDTTG ngày tháng 7 năm 2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cao Bằng)

STT	Lĩnh vực/ tiêu chí/ tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ năm 2025	Thời gian thực hiện	Phân công nhiệm vụ	
				Chủ trì	Phối hợp
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC				
1	Thực hiện Kế hoạch CCHC	100% nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2025 được hoàn thành	31/12/2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Thực hiện đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
3	Công tác kiểm tra CCHC	Đảm bảo 100% các vấn đề sau kiểm tra được xử lý	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
4	Công tác tuyên truyền CCHC	Đa dạng các hình thức và nội dung về tuyên truyền CCHC	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
5	Đề xuất các sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	Tối thiểu 03 sáng kiến, giải pháp	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
6	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Cơ bản hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ được giao	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)				
	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	100% số văn bản đã được xử lý/ kiến nghị xử lý	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
	Nâng cao chất lượng VBQPPL tham mưu UBND tỉnh ban hành, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và hợp lý của các VBQPPL; tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL.	Kịp thời tham mưu, xử lý các văn bản QPPL sai quy định	Trong năm 2025	Các phòng Chuyên môn	

III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Kiểm soát quy định TTHC	Thực hiện đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch kiểm soát TTHC; đảm bảo 100% TTHC tham mưu UBND tỉnh ban hành không trái thẩm quyền.	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai trên Trang TTĐT của cơ quan đảm bảo đúng quy định.	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC được thực hiện công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả TTHC; Tỷ lệ thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đạt 100%.	Trong năm 2025	Phòng Tôn giáo	Các phòng chuyên môn
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Phần đầu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết đạt 98% trở lên; 100% hồ sơ giải quyết quá hạn phải có văn bản xin lỗi của Thủ trưởng cơ quan cơ quan.	Trong năm 2025	Phòng Tôn giáo	Các phòng chuyên môn
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	100% PAKN được giải quyết, trả lời cho cá nhân, tổ chức và đồng thời công khai lên Trang thông tin điện tử Sở	Trong năm 2025	Phòng Tôn giáo	Các phòng chuyên môn
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH				
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan				
	- Tham mưu trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở.	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn

	- Thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan	Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn; quy chế làm việc	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
	- Tình hình thực hiện quy chế làm việc				
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm	Bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
2	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Thực hiện bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đúng theo quy định	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức	Thực hiện nghiêm minh, giảm thiểu công chức bị xử lý kỷ luật	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2024	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
	- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; tập trung đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	Xây dựng kế hoạch đào tạo sát với thực tế	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
5	Chất lượng đội ngũ công chức	Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc; xử lý nghiêm minh công chức vi phạm pháp luật; thực hiện tốt các chế độ thu hút nhân tài.	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách				
	- Thực hiện kế hoạch giải ngân vốn NSNN	Phần đầu đạt trên 70% KH	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
	- Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra về tài chính, ngân sách	Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
	- Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	

2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công được ban hành; thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
3	Đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí; hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Duy trì việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; việc vận hành và sử dụng hệ thống thông tin báo cáo.	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
2	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức				
	- Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Trong năm 2025	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
	- Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Công chức thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC phải đáp ứng quy trình số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo hướng dẫn Văn phòng Chính phủ (Công văn 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ V/v hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC), đảm bảo dữ liệu đầu vào và đầu ra phải đảm bảo được số hóa hoàn toàn mới được ghi trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Trong năm 2025	Phòng Tôn giáo	
	- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đảm bảo 100% tổng số dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	Trong năm 2025	Phòng Tôn giáo	

	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Tích cực, chủ động thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở .	Trong năm 2025	Phòng Tôn giáo	
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)				
	- Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC	Niềm yết, công bố, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC; rà soát, đơn giản hóa TTHC, thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện TTHC	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	
	- Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC	Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, tinh thần thái độ giao tiếp ứng xử của công chức với cá nhân, tổ chức.	Trong năm 2025	Phòng Tôn giáo	
	- Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, giảm thời gian đi lại của cá nhân, tổ chức.	Trong năm 2025	Phòng Tôn giáo	
	- Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	100% PAKN của tổ chức, cá nhân được kịp thời giải quyết, kịp thời trả trả lời, thông báo kết quả xử lý PAKN.	Trong năm 2025	Các phòng chuyên môn	

PHỤ LỤC II
Các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện chỉ số PAPI năm 2025
của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SDTTG ngày tháng 7 năm 2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cao Bằng)

TT	Nội dung	Nhiệm vụ năm 2025	Thời gian hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Chủ trì	Phối hợp
1	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công				
	- Kiểm soát tham nhũng trong lĩnh vực quản lý	Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; công khai rộng rãi kết quả xử lý các vụ việc về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
	- Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Đẩy mạnh, tăng cường công kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của công chức, nhất là đối với công chức thực hiện giải quyết TTHC	Thường xuyên	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
	- Công bằng trong công tác tuyển dụng	Thực hiện công khai, minh bạch về tuyển dụng công chức trong cơ quan đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.	Trước, sau tuyển dụng	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
2	Thủ tục hành chính công	Thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn phần và dịch vụ bưu chính công ích	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn	
3	Quản trị điện tử				
	- Phúc đáp của Lãnh đạo Sở qua Trang thông tin điện tử	Theo dõi, tiếp nhận ý kiến, câu hỏi của cá nhân, tổ chức; tham mưu UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao	Thường xuyên	Các phòng chuyên môn	